

xìng míng

姓名: _____

kàn tú hòu, xiě chū zhèng què dì dá àn
看图后, 写出正确地答案。



xué xiào dì duì miàn shì
1. 学校的对面是 _____。

chē zhàn dì páng biān shì _____ hé _____。
2. 车站的旁边是 _____ 和 _____。

qiú chǎng dì yòu biān shì _____。
3. 球场的右边是 _____。

cǎo chǎng dì duì miàn shì _____。
4. 草场的对面是 _____。

chē zhàn dì zuǒ biān shì _____。
5. 车站的左边是 _____。

xué xiào
学校

qiú chǎng
球场

gōng yuán
公园

cǎo chǎng
草场

gōng yuán
公园

xué xiào
学校